

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ lễ khiến VN-Index giảm co trong biên độ hẹp xuyên suốt phiên hôm nay và đóng cửa tại 1,832.12 điểm, tăng nhẹ 0.56 điểm (+0.03%) so với phiên trước. Độ rộng thị trường ở trạng thái cân bằng với số mã giảm nhỉnh hơn số mã tăng, song xét theo diễn biến ngành có 10/18 ngành tăng điểm trong phiên hôm nay. Trong đó, ngành Công nghệ Thông tin dẫn đầu đà tăng, theo sau là nhóm Ngân hàng và Bảo hiểm. Ở chiều ngược lại, ngành Truyền thông giảm mạnh nhất. Xét về giao dịch khối ngoại, khối này mua ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCoM. Mặc dù áp lực bán quay trở lại trong phiên chiều, về mặt kỹ thuật, chỉ số vẫn duy trì đóng cửa phía trên cụm MA20/MA50/MA200 với thanh khoản quanh mức trung bình 20 phiên, cho thấy lực cầu hấp thụ áp lực chốt lời trong ngắn hạn vẫn tương đối ổn định. BSC Research bảo lưu quan điểm VN-Index sẽ tiếp tục tích lũy quanh vùng 1,820 – 1,835 điểm để tạo nền trước khi mở rộng đà tăng, hướng tới vùng 1,850 – 1,860 điểm trong những phiên tới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều tăng cùng chiều vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 28/08/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo xu hướng giảm co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+0.56** điểm, đóng cửa tại **1832.12** điểm. HNX-Index **+2.13** điểm, đóng cửa tại **284.77** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **SSB (+0.84)**, **STB (+0.81)**, **VPB (+0.67)**, **FPT (+0.36)**, **LPB (+0.34)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-1.35)**, **TCB (-1.01)**, **GVR (-0.49)**, **MWG (-0.27)**, **VJC (-0.24)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **15,468** tỷ đồng, tăng **12.58%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,411 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 19.04 điểm. Thị trường có **141** mã tăng, 71 mã tham chiếu, **162** mã giảm.
- Giá trị mua ròng của khối ngoại: **321.15** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (241.12 tỷ)**, **TCB (213.07 tỷ)**, **VPB (112.66 tỷ)**, **STB (78.61 tỷ)**, **MCH (71.41 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **4.26** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.07%**. Các mã diễn biến tích cực:
STB (+2.72%) [\(Link báo cáo\)](#)
MSB (+1.91%) [\(Link báo cáo\)](#)
VPB (+1.46%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-0.18%**. Các mã diễn biến tích cực:
FTS (+1.56%) [\(Link báo cáo\)](#)
GEX (+1.15%) [\(Link báo cáo\)](#)
LPB (+1.11%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.07%	-0.18%	0.03%	0.19%
1 tuần	1.36%	0.56%	3.62%	2.86%
1 tháng	6.00%	6.40%	5.55%	5.92%
3 tháng	-1.93%	-6.01%	-0.37%	-0.17%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,832.12	284.77	127.50
% 1D	0.03%	0.75%	0.27%
GTKL (tỷ VND)	15,468	900	293
%1D	12.58%	76.06%	5.52%
GDNN (tỷ VND)	321.15	4.26	19.28

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	241.12	VIC	-159.48
TCB	213.07	VIX	-69.12
VPB	112.66	MSB	-55.48
STB	78.61	VHM	-55.45
MCH	71.41	POW	-43.86

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

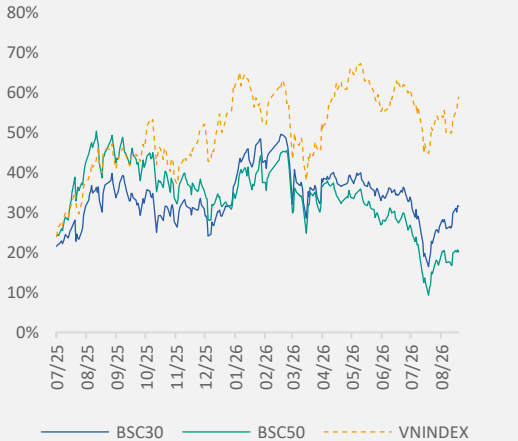
		%D	%W
SPX	7,731	0.72%	1.18%
FTSE100	8,404	1.01%	-0.95%
Eurostoxx	26,526	0.64%	1.52%
Shanghai	3,952	-0.11%	1.20%
Nikkei	66,406	0.41%	0.59%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	89.12	-0.65%
Giá vàng	4,609	0.22%
Tỷ giá		
USD/VND	26,083	
EUR/VND	30,382	-0.06%
JPY/VND	164	-0.08%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	0.0%	0.00%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SSB	17.10	6.88%	0.84	5.37
STB	75.50	2.72%	0.81	9.65
VPB	27.80	1.46%	0.67	30.64
FPT	73.20	1.39%	0.36	13.54
LPB	49.95	1.11%	0.34	3.04

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	140.20	3.09%	0.99	0.01
NVB	12.50	2.46%	0.53	0.63
PVS	39.60	1.28%	0.15	3.23
BVS	29.50	9.26%	0.12	3.31
MBS	17.90	0.56%	0.06	4.797

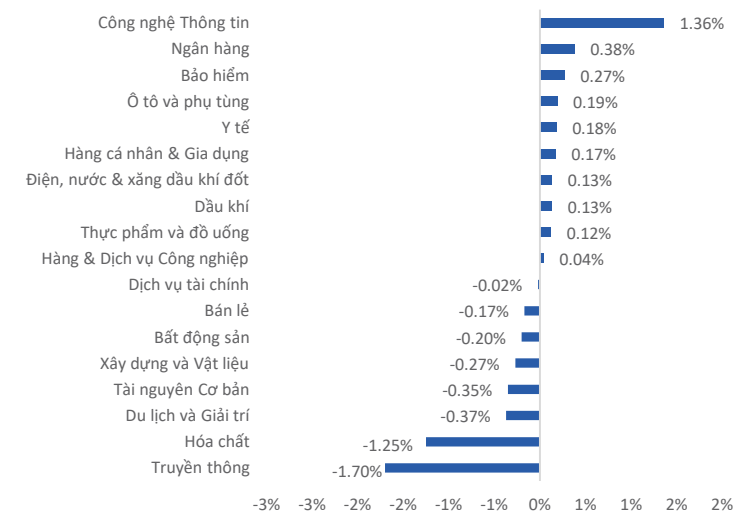
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SGT	9.70	6.95%	0.03
SSB	17.10	6.88%	5.37
TPC	10.90	6.86%	0.01
LM8	15.90	6.71%	0.12
CRV	25.00	6.38%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
LDP	7.80	9.86%	0.14
GMX	17.50	9.38%	0.00
UNI	7.00	9.38%	0.01
BVS	29.50	9.26%	3.31
VTH	9.80	8.89%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	73.00	-1.08%	-1.35	5.38
TCB	33.40	-2.05%	-1.01	28.83
GVR	32.35	-1.82%	-0.49	2.213
MWG	75.00	-1.19%	-0.27	3.48
VJC	125.00	-1.19%	-0.24	1.16

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CEO	13.00	-2.99%	-0.14	6.59
PVI	66.00	-1.05%	-0.10	0.04
VIT	21.60	-8.47%	-0.09	0.09
PTI	18.60	-6.06%	-0.08	0.00
DNP	20.40	-4.23%	-0.07	0.00

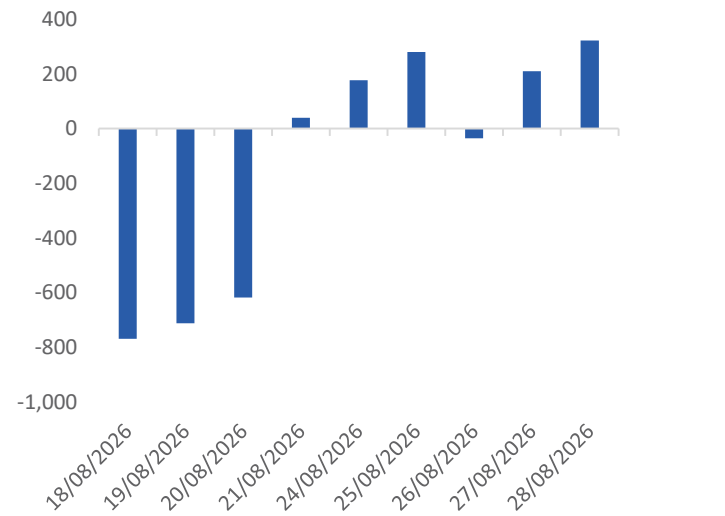
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
CLW	51.20	-6.91%	0.00
CVT	25.10	-6.86%	0.01
OGC	2.19	-6.81%	0.53
VDP	29.60	-6.77%	0.00
PTC	5.41	-6.72%	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
SGD	16.20	-10.00%	0.00
VMS	36.00	-10.00%	0.00
SMT	9.10	-9.90%	0.00
HBS	3.70	-9.76%	0.13
NFC	53.10	-9.69%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	75.0	-1.2%	1.1	110,682	258.9	6,665	11.3	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.4	-0.9%	1.2	25,804	37.8	1,227	22.3	42.4	7.0%	Link
KDH	Bất động sản	18.2	-1.1%	0.8	20,424	79.3	1,565	11.6	39.9	24.4%	Link
PDR	Bất động sản	12.4	-2.0%	1.0	12,373	49.2	619	20.0	28.2	7.1%	Link
VHM	Bất động sản	73.0	-1.1%	1.7	599,682	398.6	9,718	7.5	132.6	6.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	73.2	1.4%	0.6	125,489	1004.4	5,864	12.5	124.4	27.5%	Link
BSR	Dầu khí	26.6	0.4%	0.0	133,194	160.1	3,933	6.8	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	39.6	1.3%	1.0	20,252	127.6	4,118	9.6	52.3	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.1	-1.7%	1.0	35,166	122.9	1,295	20.1		34.5%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	21.4	-0.2%	1.1	64,078	435.1	1,752	12.2		30.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	22.9	1.1%	0.9	26,328	268.2	1,335	17.1		17.2%	Link
DCM	Hóa chất	30.9	-0.5%	0.4	16,332	49.1	4,939	6.3	53.3	4.7%	Link
DGC	Hóa chất	43.0	-0.5%	0.8	16,330	60.9	5,603	7.7	96.7	3.9%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	0.2%	0.6	131,470	126.8	2,701	8.4	27.1	23.8%	Link
CTG	Ngân hàng	32.0	0.2%	0.9	248,154	247.9	5,172	6.2	53.5	24.7%	Link
HDB	Ngân hàng	27.8	0.0%	1.0	139,147	556.0	3,828	7.3	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	21.1	0.0%	0.8	211,947	182.9	3,233	6.5	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.4	1.9%	0.7	49,982	196.9	1,573	8.5	14.0	7.3%	Link
STB	Ngân hàng	75.5	2.7%	0.7	142,334	727.1	1,634	46.2		10.8%	Link
TCB	Ngân hàng	33.4	-2.1%	1.1	236,680	958.0	3,829	8.7	43.5	20.7%	Link
TPB	Ngân hàng	14.7	-0.3%	0.9	40,640	97.6	2,732	5.4	-	21.9%	Link
VCB	Ngân hàng	60.1	0.0%	0.8	502,176	204.1	4,984	12.1	-	20.1%	Link
VIB	Ngân hàng	15.0	0.3%	0.8	50,890	126.0	2,180	6.9	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	27.8	1.5%	1.3	220,563	850.2	3,758	7.4	36.5	22.8%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	22.1	-0.5%	0.8	186,590	383.8	2,750	8.0	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.9	-0.5%	0.9	8,799	24.2	813	13.4	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.4	0.0%	0.8	7,500	42.8	2,679	6.5	28.8	1.5%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	70.2	0.0%	1.1	102,518	250.9	4,634	15.2	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	62.3	-0.3%	0.4	130,204	149.6	5,246	11.9	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.2	-2.09%	1.1	9,333	51.2	3,785	11.2	24.6%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	145.9	0.00%	0.9	26,089	29.6	6,359	22.9	33.4%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	64.0	0.31%	0.7	47,509	19.5	4,472	14.3	27.2%	13.2%	Link
DIG	Bất động sản	11.4	-0.44%	1.1	9,079	96.9	1,052	10.8	2.7%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	12.1	0.00%	1.1	15,344	80.0	157	77.3	18.1%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	12.1	-1.63%	1.0	2,780	28.0	2,389	5.1	1.2%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	16.7	0.91%	0.8	6,776	32.1	1,803	9.2	16.0%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	32.5	0.00%	0.9	13,567	24.4	5,201	6.3	15.2%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	24.3	-0.41%	0.8	11,788	105.5	1,407	17.3	37.9%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	49.5	-1.10%	0.8	11,972	6.7	5,924	8.4	2.4%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	19.7	-0.25%	1.0	3,546	5.6	887	22.2	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	13.4	-2.55%	1.0	12,222	100.5	345	38.8	10.1%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	236.0	0.00%	1.4	1,831,876	2045.0	2,920	80.8	3.2%	14.8%	Link
VRE	Bất động sản	26.1	0.38%	1.5	59,308	221.1	3,191	8.2	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	24.4	1.04%	0.7	5,683	3.8	1,692	14.4	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	36.3	-0.41%	0.9	46,059	175.7	2,535	14.3	14.1%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	19.2	-0.26%	0.8	17,766	88.6	1,198	16.0	8.7%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	22.8	1.56%	0.9	8,671	30.6	1,105	20.6	24.6%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.9	0.56%	1.0	17,917	86.3	1,828	9.8	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	84.2	-0.12%	1.0	203,170	133.2	5,269	16.0	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.1	-0.38%	1.0	40,189	111.7	2,098	6.2	4.3%	16.5%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.6	-0.55%	0.4	28,396	14.8	4,238	10.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	125.0	-1.19%	0.8	96,137	146.2	2,830	44.2	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	26.5	1.15%	1.7	34,609	528.3	1,049	25.2	6.4%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79.5	-0.38%	0.9	34,415	51.6	6,053	13.1	39.3%	19.4%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	48.0	-0.21%	0.8	9,208	14.9	6,646	7.2	7.8%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.2	0.00%	0.7	10,442	41.5	2,711	7.5	14.4%	15.9%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.5	-0.19%	0.6	10,801	59.0	2,224	24.1	3.6%	18.5%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	42.1	0.48%	1.3	21,543	155.3	5,673	7.4	45.3%	21.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.3	0.00%	0.8	2,035	17.0	1,872	9.2	48.1%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9	-0.59%	0.8	2,176	6.5	3,465	4.9	21.6%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.0	-0.23%	0.4	14,958	33.6	2,608	8.4	3.3%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.4	-1.82%	1.6	129,400	72.5	1,783	18.2	0.6%	12.2%	Link
EIB	Ngân hàng	17.3	-0.29%	1.3	32,225	336.2	264	65.5	1.1%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	50.0	1.11%	0.5	149,215	151.3	3,780	13.2	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.6	0.00%	0.5	24,934	12.2	2,261	5.1	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	11.0	0.92%	0.6	33,688	136.5	1,454	7.6	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.0	-0.45%	1.0	5,391	14.2	338	32.4	4.9%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	17.2	-0.29%	1.1	4,580	8.1	3,248	5.3	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.6	0.93%	0.5	11,893	110.6	259	125.7	3.6%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45.6	-0.33%	0.3	58,485	25.9	3,723	12.3	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.1	-0.38%	0.7	10,913	10.8	6,457	8.1	18.1%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	144.8	0.56%	0.5	11,853	5.0	15,674	9.2	82.3%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	62.8	0.00%	0.8	7,022	12.8	7,046	8.9	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	77.0	0.00%	0.7	9,864	26.2	5,109	15.1	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	29.7	0.34%	0.7	3,516	13.0	3,441	8.6	18.5%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.1	-0.99%	0.8	5,774	25.4	1,164	8.6	10.4%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.7	-1.66%	0.8	8,514	20.3	2,861	7.2	8.3%	18.2%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.0	0.31%	0.7	11,171	26.6	5,821	2.8	2.0%	35.3%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	40.5	-0.61%	1.1	18,136	11.6	3,174	12.7	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>